

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC TỔ CHỨC
ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Đến hết ngày 10/10/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nhận được ý kiến của 20 tổ chức tín dụng¹, Hiệp hội Quỹ Tín dụng nhân dân² đối với dự thảo Thông tư quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (TCTD).

1. Về việc lựa chọn Phương án về các trường hợp cho vay đặc biệt (khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư)³:

- Lựa chọn Phương án 01: VikkiBank.
- Lựa chọn Phương án 02: Hiệp hội QTDND, TPbank, HDBank, BaoVietBank, MB, BIDV, KienlongBank, Agribank.

Giải trình của NHNN:

Theo quy định tại Luật số 96/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD số 32/2024/QH15, quy định về cho vay đặc biệt của NHNN có sự thay đổi quan trọng: lãi suất là 0%/năm và thẩm quyền quyết định được chuyển từ Thủ tướng Chính phủ thành NHNN. Theo đó, dự thảo Thông tư quy định NHNN cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt và được kiểm soát đặc biệt là phù hợp, bảo đảm chặt chẽ, tránh áp dụng tùy tiện trong việc cho vay đặc biệt của NHNN.

Đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt và không được kiểm soát đặc biệt, TCTD vẫn được NHNN hỗ trợ thanh khoản thông qua các kênh khác như nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn,... có lãi suất và/hoặc có tài sản bảo đảm ít rủi ro cho NHNN. Điều này giúp phân luồng đối tượng TCTD bị rút tiền hàng loạt trong việc tiếp cận các công cụ, biện pháp hỗ trợ thanh khoản khác nhau của NHNN theo mức độ nghiêm trọng về tình trạng của TCTD, giảm bớt rủi ro cho NHNN, góp phần thúc đẩy TCTD nâng cao trách nhiệm trong việc hạn chế sai phạm và/hoặc nỗ lực tự khắc phục tình trạng bị rút tiền hàng loạt (so với trường hợp TCTD cứ bị rút tiền hàng loạt là được vay đặc biệt từ NHNN với lãi suất 0%/năm).

¹ NHTM: BVBank (4602/25/BVBank/CV-QLRR ngày 07/10/2025), BaoVietBank (8600/2025/CV-BVB ngày 07/10/2025), ACB (19817/CV-PC.25 ngày 07/10/2025), OCB (phapche.xuly@ocb.com.vn, ngày 07/10/2025), Eximbank (8865/2025/EIB/CV-TGD ngày 08/10/2025), TPBank (3533/2025/CV-TPB.BĐH ngày 09/10/2025), HDBank (legaldepartment@hdbank.com.vn, ngày 09/10/2025), MB (anhng17@mbbank.com.vn, ngày 09/10/2025), Agribank (14681/NHNo-TD ngày 07/10/2025), BIDV (anhnh55@bidv.com.vn, ngày 10/10/2025), KienlongBank (3122/NHKL ngày 10/10/2025), NH Shinhan (phongphapche@shinhan.com, ngày 10/10/2025), VietABank (2541/2025/CV-VB ngày 09/10/2025), VikkiBank (8002/2025/CV-TGD ngày 10/10/2025); CTTC: MAFC (compliance.unit@mafc.com.vn, ngày 08/10/2025), CTTC Điện lực (355/CV-TCĐL-KPCTT ngày 08/10/2025), SHBFinance (0583/2025/CV-SHBFC ngày 07/10/2025); TCTCVM: CEP (1139/CEP ngày 07/10/2025), TYM (159/TYM-KHNV ngày 07/10/2025), M7 (29/2025/CV-M7-MFI ngày 07/10/2025); trong đó, BVBank, ACB, OCB, Eximbank, NH Shinhan, MAFC, CTTC Điện lực, SHBFinance, CEP thống nhất, không có ý kiến đối với dự thảo Thông tư.

² Văn bản số 169/CV-HHQTĐ ngày 07/10/2025, Hiệp hội QTDND nhất trí với dự thảo Thông tư và có thêm một số ý kiến.

³ Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến không đề cập đến ý kiến của các đơn vị trong việc lựa chọn Phương án tại các điều khoản khác của dự thảo Thông tư do 02 Phương án tại các điều khoản này được xây dựng để phù hợp với nội dung 02 Phương án tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư.

2. Ý kiến cụ thể đối với dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
Điều 3. Giải thích từ ngữ		
2. <i>Bên nhận chuyển giao bắt buộc</i> là bên nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được KSDB theo quy định tại Mục 4 Chương X của Luật Các TCTD năm 2024 được sửa đổi, bổ sung năm 2024, năm 2025 (sau đây gọi là Luật Các TCTD).	MB: Đề xuất giữ nguyên giải thích từ ngữ Bên nhận chuyển giao bắt buộc như quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư 37/2024/TT-NHNN, cụ thể: “<i>Bên nhận chuyển giao bắt buộc</i> là bên nhận chuyển giao bắt buộc TCTD được KSDB theo quy định tại Mục 4 Chương X của Luật Các TCTD hoặc bên nhận chuyển giao theo quy định tại khoản 39 Điều 4 của Luật Các TCTD năm 2010.” Lý do: Một số nội dung tại Dự thảo (vd: Khoản 6 Điều 26 Dự thảo) nhắc đến “Bên nhận chuyển giao bắt buộc” nếu không được hiểu bao gồm cả bên nhận chuyển giao bắt buộc theo quy định tại Luật các TCTD 2010 thì sẽ không có cơ chế điều chỉnh đối với bên nhận chuyển giao bắt buộc theo quy định tại Luật các TCTD 2010, dẫn đến vướng mắc khi triển khai.	- Từ thực tế nội dung biện pháp hỗ trợ cho vay đặc biệt tại các phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt theo Luật Các TCTD năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), căn cứ các quy định tại Luật Các TCTD hiện hành, Thông tư quy định về các khoản cho vay đặc biệt được quyết định và/hoặc giải ngân kể từ ngày Thông tư có hiệu lực (ngày 15/10/2025); trong đó: đối với khoản cho vay đặc biệt đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt theo Luật Các TCTD năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung) mà chưa được giải ngân (<i>trường hợp tại điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư</i>), việc cho vay đặc biệt được thực hiện theo phương án chuyển giao bắt buộc bên vay đặc biệt đã được phê duyệt, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cho vay đặc biệt đã được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN và quy trình cho vay đặc biệt (<i>nguyên tắc tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Thông tư</i>). Khoản cho vay đặc biệt nêu trên thực chất thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo khoản 4 Điều 193 Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 (thực tế Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định về khoản cho vay đặc biệt này). - Đối với những khoản cho vay đặc biệt đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt theo Luật Các TCTD năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung) và đã được giải ngân (có số dư nợ cho vay đặc
8. <i>Phương án chuyển giao bắt buộc</i> là phương án cơ cấu lại quy định tại khoản 28 Điều 4 và Mục 4 Chương X của Luật Các TCTD. 9. <i>Phương án cơ cấu lại</i> là phương án phục hồi; phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp; phương án chuyển giao bắt buộc được xây dựng và phê duyệt theo Luật Các TCTD hoặc phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Các TCTD.	MB: Đề xuất sửa đổi giải thích từ ngữ “<i>Phương án chuyển giao bắt buộc</i>” và “<i>Phương án cơ cấu lại</i>” theo hướng bao gồm cả phương án chuyển giao bắt buộc được phê duyệt theo quy định tại Luật Các TCTD 2010. Lý do: Quy định như Dự thảo dẫn đến <u>không có cơ sở để hiểu phương án chuyển giao bắt buộc được phê duyệt theo quy định tại Luật Các TCTD 2010 được áp dụng các quy định tại các Điều 9 (sửa đổi, bổ sung Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN), Điều 19 (Giới hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSDB), Điều 31 (Trình tự cho vay đặc biệt, giới hạn thời hạn cho vay đặc biệt để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt).</u>	

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
		biệt) trước ngày Thông tư có hiệu lực thì áp dụng quy định tại điều khoản chuyển tiếp của Thông tư. Với cách thức quy định nêu trên, dự thảo Thông tư giải thích từ ngữ “bên nhận chuyển giao bắt buộc”, “phương án chuyển giao bắt buộc”, “phương án cơ cấu lại” theo hướng chỉ đề cập đến bên nhận chuyển giao bắt buộc, các phương án cơ cấu lại theo quy định tại Luật Các TCTD năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung).
9. <i>Phương án cơ cấu lại</i> là phương án phục hồi; phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp; phương án chuyển giao bắt buộc được xây dựng và phê duyệt theo Luật Các TCTD hoặc phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành mà đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Các TCTD.	MB: Làm rõ <i>phương án cơ cấu lại</i> được sử dụng tại Thông tư này bao gồm những phương án nào do phạm vi dự thảo chỉ đề cập đến việc cho vay đặc biệt để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc. MB đề xuất không đưa các thuật ngữ “phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp” để tránh nhầm lẫn. Giải thích từ ngữ Phương án cơ cấu lại hiện tại đang chưa phù hợp với phạm vi dự thảo (chỉ đề cập đến việc cho vay đặc biệt để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc) và Khoản 29 Điều 4 Luật các TCTD 2024 (<i>phương án cơ cấu lại</i> bao gồm cả phương án giải thể và phương án phá sản).	- Dự thảo Thông tư không chỉ quy định về các khoản cho vay đặc biệt mới mà còn có các quy định về việc xử lý khoản vay đặc biệt đã phát sinh; trong đó, có việc xử lý khoản vay đặc biệt đã vay theo phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay tại phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp. Theo đó, từ ngữ “phương án cơ cấu lại” tại dự thảo Thông tư có bao gồm “phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp”. - Điều 3 dự thảo Thông tư quy định về việc giải thích cho các từ ngữ được sử dụng tại dự thảo Thông tư và chỉ được áp dụng cho riêng Thông tư này.
<u>Phương án 02:</u> 9a. <i>Phương án khắc phục</i> là phương án do TCTD xây dựng, cập nhật theo quy định tại Điều 143, Điều 158 Luật Các TCTD.	BaoVietBank: Theo nội dung quy định tại Phương án 2 của các Điều 12, 18a, 19a thì phương án khắc phục chỉ áp dụng trường hợp TCTD không được KSĐB. Vì vậy, Đơn vị soạn thảo (ĐVST) xem bổ sung nội dung này để làm rõ khái niệm.	Phương án khắc phục được đề cập đến tại dự thảo Thông tư là phương án khắc phục tại Điều 143, Điều 158 Luật Các TCTD năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung); theo đó, phương án khắc phục chỉ áp dụng đối với trường hợp TCTD không được KSĐB. Vì vậy, nội dung giải thích từ ngữ “phương án khắc phục” chỉ xuất hiện trong trường hợp Thông tư được quy định theo Phương án 02.
12. <i>Quy trình cho vay đặc biệt</i> là văn bản do NHNN ban hành để hướng dẫn ngân hàng thương mại đã được chuyển giao bắt buộc, bên	MB: Bổ sung làm rõ văn bản tương tự áp dụng cho những phương án chuyển giao bắt buộc được phê duyệt <u>sau</u> ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành.	<i>Đối với phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt trước ngày Thông tư có hiệu lực thì hành, thẩm quyền phê duyệt phương án thuộc về</i>

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
nhận chuyển giao bắt buộc và các đơn vị có liên quan thực hiện việc cho vay đặc biệt theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.		Chính phủ, thẩm quyền quyết định biện pháp cho vay đặc biệt lãi suất 0%/năm để thực hiện phương án thuộc về Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không phê duyệt, quyết định chi tiết các nội dung nghiệp vụ, kỹ thuật của việc thực hiện cho vay đặc biệt mà giao NHNN tổ chức triển khai. Vì vậy, NHNN cần thiết ban hành Quy trình cho vay đặc biệt để hướng dẫn. Đối với <i>phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt sau ngày Thông tư có hiệu lực thi hành</i>, thẩm quyền phê duyệt phương án và quyết định biện pháp cho vay đặc biệt lãi suất 0%/năm để thực hiện phương án đều thuộc về NHNN. Vì vậy, khoản 2 Điều 5 dự thảo Thông tư quy định: <i>Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 4 Thông tư này, việc cho vay đặc biệt được thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư này và phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc bên vay đặc biệt đã được phê duyệt.</i> Theo đó, việc ban hành các văn bản để phê duyệt và tổ chức triển khai phương án chuyển giao bắt buộc (trong đó có biện pháp cho vay đặc biệt) sẽ được NHNN chủ động thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh.
15. <i>Thời hạn cho vay đặc biệt</i> là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo liền kề ngày bên cho vay đặc biệt giải ngân tiền cho vay đặc biệt đến ngày bên vay đặc biệt phải trả hết nợ gốc, lãi tiền vay theo Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN (đối với trường hợp NHNN cho vay đặc biệt) hoặc theo thỏa thuận giữa bên cho vay đặc biệt và bên vay đặc biệt (đối với trường hợp TCTD khác cho vay đặc biệt).	BaoVietBank: Đề nghị ĐVST xem xét bổ sung: <i>“Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay đặc biệt là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo”</i> tương tự với khái niệm “Thời hạn cho vay” nêu tại khoản 8 Điều 2 Thông tư 39/2016/TT-NHNN	- Đối với khoản cho vay đặc biệt của NHNN, nội dung đề nghị của BaoVietBank đã được quy định cụ thể tại Phụ lục V - Hợp đồng cho vay đặc biệt. - Đối với khoản cho vay đặc biệt của TCTD khác thì thực hiện theo thỏa thuận giữa bên cho vay đặc biệt và bên vay đặc biệt.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
	1. TCTCVM TNHH MTV Tỉnh thương (TYM): Xem xét bổ sung khái niệm “cho vay đặc biệt”. 2. VietABank: Khuyến khích giải thích từ ngữ “cho vay đặc biệt” nhằm tránh nhầm lẫn với hình thức tái cấp vốn/hỗ trợ thanh khoản khác. 3. Hiệp hội QTDND: Tại Điều 2 dự thảo Thông tư, đối tượng áp dụng có bao gồm “TCTD khác”. Để bảo đảm rõ ràng và thống nhất trong áp dụng, đề nghị bổ sung nội dung giải thích cụ thể về khái niệm “TCTD khác”.	Các từ ngữ “cho vay đặc biệt”, “TCTD khác” đã được sử dụng tại Luật Các TCTD từ năm 2010 cũng như được nêu tại nhiều văn bản quy định liên quan của NHNN. Luật Các TCTD cũng có các quy định về “cho vay đặc biệt”, không gây nhầm lẫn với công cụ tái cấp vốn (công cụ thực hiện chính sách tiền tệ của NHNN) Theo đó, dự thảo Thông tư không giải thích các từ ngữ này.
Điều 4. Các trường hợp cho vay đặc biệt	VietABank: Điều 4 có đề cập đến việc “TCTD bị rút tiền hàng loạt”, vì thế, cần có quy định rõ tiêu chí xác định tình trạng “rút tiền hàng loạt” để có cơ sở triển khai thực tiễn.	Khoản 31 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: <i>Rút tiền hàng loạt là việc TCTD bị nhiều người gửi tiền cùng rút tiền dẫn đến TCTD có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất khả năng chi trả theo quy định của Thống đốc NHNN.</i> Thông tư của Thống đốc NHNN về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (hiện nay tại Thông tư số 09/2024/TT-NHNN) quy định về các tiêu chí đánh giá TCTD mất khả năng chi trả, có nguy cơ mất khả năng chi trả. Vì vậy, dự thảo Thông tư không giải thích từ ngữ hay quy định thêm về “rút tiền hàng loạt”.
3. TCTD khác (trừ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam) cho vay đặc biệt trong các trường hợp sau:	BaoVietBank: ĐVST xem xét làm rõ nội dung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 thì đối với 2 TCTD đặc thù của Chính phủ là: Ngân hàng chính sách xã hội và Ngân hàng phát triển Việt Nam có thuộc trường hợp được tham gia cho vay đặc biệt theo Thông tư này không?	Dự thảo Thông tư quy định các trường hợp cho vay đặc biệt trên cơ sở phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD. Về hoạt động của TCTD thì thực hiện theo quy định của pháp luật điều chỉnh đối với loại hình TCTD đó. Trong đó, Luật Các TCTD quy định Chính phủ quy định nội dung hoạt động của ngân hàng chính sách. Theo đó, hoạt động của ngân hàng chính sách

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
		thực hiện theo Nghị định của Chính phủ; dự thảo Thông tư không có thẩm quyền quy định vấn đề này.
a) Cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền;	MB: Nếu Điểm a Khoản 1 Điều 4 được quy định theo phương án 01 của dự thảo, đề xuất Điểm a Khoản 3 Điều 4 quy định như sau: <i>Cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt và được KSDB là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền;</i> Sửa đổi đối tượng các TCTD khác cho vay đặc biệt phù hợp với đối tượng NHNN cho vay đặc biệt nhằm hạn chế phát sinh nợ xấu cho các TCTD khác. Đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt, <u>chưa được KSDB</u> khi có nhu cầu vay vốn có thể được NHNN hỗ trợ thông qua các kênh như nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn,... TCTD sau khi đã tiếp cận các kênh hỗ trợ thanh khoản từ NHNN nhưng vẫn không đáp ứng được nhu cầu chi trả sẽ được NHNN xem xét đặt vào KSDB. Khi TCTD đã được đặt vào KSDB, các TCTD khác sẽ cho vay đặc biệt để chi trả tiền gửi, thực hiện phương án khắc phục, phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.	Dự thảo Thông tư được xin ý kiến về 02 phương án quy định trường hợp cho vay đặc biệt của NHNN. Đối với việc cho vay đặc biệt của TCTD khác, khoản 4 Điều 5 dự thảo Thông tư quy định theo hướng việc cho vay đặc biệt của TCTD khác đối với TCTD thực hiện theo quy định nội bộ của bên cho vay đặc biệt, thỏa thuận giữa bên cho vay đặc biệt và bên vay đặc biệt, phù hợp với quy định của pháp luật về cho vay đặc biệt và phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc bên vay đặc biệt đã được phê duyệt (nếu có). Theo đó, TCTD khác được chủ động xem xét, quyết định cho vay đặc biệt với TCTD.
c) Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được KSDB để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.	HDBank: Đề xuất NHNN xem xét điều chỉnh thành: <i>“Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.”</i> Ngân hàng thương mại sau khi được hỗ trợ từ các TCTD nhận chuyển giao bắt buộc có thể được gỡ KSDB. Do đó, việc đề xuất này để đảm bảo tiếp tục thực hiện cho vay đặc biệt nhằm hỗ trợ ngân hàng thương mại theo Phương án chuyển giao bắt buộc, theo đó, việc cho vay đặc biệt trong trường hợp này áp dụng đối với cả ngân hàng thương mại được KSDB và	Luật Các TCTD quy định: - Điều 192. Các trường hợp được vay đặc biệt 1. TCTD được vay đặc biệt từ NHNN... trong trường hợp sau đây: ...b) <u>Để thực hiện ... phương án chuyển giao bắt buộc.</u> - Khoản 28 Điều 3: <i>Phương án chuyển giao bắt buộc là phương án chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải chuyển giao toàn bộ cổ phần, phần vốn góp cho bên nhận chuyển giao.</i>

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
	không được KSDB để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.	Căn cứ theo các quy định nêu trên, dự thảo Thông tư quy định NHNN cho vay đặc biệt đối với <u>ngân hàng thương mại được KSDB</u> để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.
Điều 5. Nguyên tắc cho vay đặc biệt, xử lý khoản cho vay đặc biệt 1. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này, sau khi phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt được phê duyệt, việc xử lý khoản vay đặc biệt đã vay, bao gồm việc cho vay đặc biệt có TSBD hoặc không có TSBD, thời hạn, TSBD (nếu có) của khoản cho vay đặc biệt và các nội dung khác có liên quan được thực hiện theo phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt đã được phê duyệt; đối với nội dung không được quy định tại phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt đã được phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư này.	BaoVietBank: Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 thì đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này, sẽ thực hiện <i>sau khi phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt được phê duyệt</i>. Tuy nhiên, theo quy định các Điều 4, 12, 18a, 19a nếu lựa chọn Phương án 02 thì trường hợp cho vay đặc biệt đối với <i>TCTD không bị kiểm soát</i> sẽ phải thực hiện theo phương án khắc phục. Vì vậy, ĐVST xem xét bổ sung nội dung liên quan đến “<i>phương án khắc phục</i>” tại khoản 1 Điều 5. HDBank: Đề xuất điều chỉnh nội dung này phù hợp với trường hợp áp dụng theo phương án 02 tại điểm a khoản 1 Điều 4. Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của dự thảo Thông tư (nếu áp dụng theo phương án 02, tức là TCTD không được KSDB) không quy định cho vay đặc biệt theo phương án cơ cấu lại nên việc quy định việc xử lý khoản vay đặc biệt này sau khi phương án cho vay cơ cấu nợ được phê duyệt có thể gây khó khăn cho các TCTD trong quá trình thực hiện, triển khai trên thực tế.	- Việc xử lý khoản vay đặc biệt đã vay tại dự thảo Thông tư (cũng như các thông tư cho vay đặc biệt trước đây) đề cập đến việc xử lý khoản cho vay đặc biệt theo “<i>phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay</i>” tại một số phương án cơ cấu lại⁴. Theo đó, với trường hợp cho vay đặc biệt để thực hiện phương án cơ cấu lại, các bên thực hiện theo phương án đã được phê duyệt và các quy định tương ứng tại dự thảo Thông tư; với trường hợp cho vay đặc biệt TCTD bị rút tiền hàng loạt nhưng chưa có phương án cơ cấu lại được phê duyệt, các bên thực hiện theo quy định tại dự thảo Thông tư về cho vay đặc biệt với TCTD bị rút tiền hàng loạt⁵. Riêng trường hợp khoản cho vay đặc biệt đã phát sinh khi TCTD bị rút tiền hàng loạt nhưng sau đó, TCTD có phương án cơ cấu lại được phê duyệt thì cần có nguyên tắc cụ thể để tránh vướng mắc không rõ thực hiện theo quy định về cho vay đặc biệt TCTD bị rút tiền hàng loạt hay thực hiện theo phương án cơ cấu lại. Để làm rõ về nguyên tắc này, dự thảo Thông tư chỉnh sửa thành: <i>Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này, sau khi phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt được phê duyệt, việc</i>

⁴ Phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay là một nội dung của phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 170, điểm đ khoản 1 Điều 177, khoản 6 Điều 181 Luật Các TCTD.

⁵ Kể cả trong trường hợp phải xử lý vấn đề phát sinh với khoản cho vay đặc biệt TCTD bị rút tiền hàng loạt và chưa cho phương án cơ cấu lại được phê duyệt (như chỉnh sửa Quyết định cho vay đặc biệt) thì việc xử lý cũng theo quy định về cho vay đặc biệt TCTD bị rút tiền hàng loạt; trình tự, thủ tục phối hợp giữa các đơn vị, trình Lãnh đạo NHNN thực hiện theo Quy chế làm việc của NHNN và trên cơ sở đề nghị của TCTD, BKSDB (nếu có); không gặp vướng mắc trong việc lựa chọn thực hiện theo quy định tại dự thảo Thông tư hay theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
		xử lý khoản vay đặc biệt đã vay, bao gồm ... được thực hiện theo <u>phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay tại phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt đã được phê duyệt</u> ; đối với nội dung không được quy định tại phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt đã được phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư này.
3. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này, việc cho vay đặc biệt được thực hiện theo phương án chuyển giao bắt buộc bên vay đặc biệt đã được phê duyệt, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cho vay đặc biệt đã được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN và quy trình cho vay đặc biệt.	MB: Đề xuất sửa khoản 3 Điều 5 Dự thảo thành như sau: 3. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này, việc cho vay đặc biệt được thực hiện theo phương án chuyển giao bắt buộc bên vay đặc biệt đã được phê duyệt, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cho vay đặc biệt đã được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN và quy trình cho vay đặc biệt. <u>Đối với nội dung không được quy định thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.</u> Đề xuất bổ sung để có cơ sở thực hiện các vấn đề trong trường hợp phương án chuyển giao bắt buộc, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN và quy trình cho vay đặc biệt <u>chưa quy định.</u>	Quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Thông tư áp dụng cho khoản cho vay đặc biệt của NHNN để thực hiện <u>phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành</u>. Theo đó, các phương án chuyển giao bắt buộc này (bao gồm biện pháp hỗ trợ cho vay đặc biệt) đã được Chính phủ phê duyệt, các khoản cho vay đặc biệt để thực hiện phương án có lãi suất 0%/năm đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật Các TCTD số 32/2024/QH15. Với thẩm quyền quyết định nêu trên, dự thảo Thông tư của Thống đốc NHNN không có thẩm quyền quy định để xử lý đối với các vấn đề chưa được quy định tại các văn bản áp dụng đối với biện pháp hỗ trợ cho vay đặc biệt để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt trước ngày thông tư có hiệu lực thi hành.
7. Trong trường hợp một bên vay đặc biệt phải trả nợ nhiều khoản vay đặc biệt của nhiều bên cho vay đặc biệt, nếu bên vay đặc biệt không đủ nguồn để trả hết nợ vay đặc biệt thì trả nợ theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số dư nợ (bao gồm cả gốc, lãi) của từng bên cho vay đặc biệt tại thời điểm trả nợ.	BaoVietBank: ĐVST xem xét làm rõ: Theo quy định tại khoản 7 Điều 5 thì “<i>số dư nợ (bao gồm cả gốc, lãi) của từng bên cho vay đặc biệt tại thời điểm trả nợ</i>” là số dư nợ (bao gồm cả gốc, lãi) đến hạn trả nợ hay toàn bộ dư nợ (bao gồm cả gốc, lãi) của khoản vay đặc biệt. Ví dụ như sau:	Quy định này áp dụng đối với trường hợp bên vay đặc biệt trả nợ vay đặc biệt bao gồm trả trước hạn, đúng hạn và quá hạn. Theo đó, tại dự thảo Thông tư quy định “... thì trả nợ theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số dư nợ (bao gồm cả gốc, lãi) của từng bên cho vay đặc biệt tại thời điểm trả nợ”, không cụ thể về tình trạng dư nợ vay đặc biệt đến hạn hay chưa đến hạn hay quá hạn.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
	+ Khoản vay 1: 1.000 tỷ đồng; 12 tháng; gốc trả cuối kỳ, lãi trả định kỳ hàng tháng; ngày bắt đầu vay là 31/1/2026 => tại ngày đến hạn trả nợ 31/1/2027 số tiền gốc lãi phải trả là 1.005 tỷ đồng. + Khoản vay 2: 1.200 tỷ đồng; 12 tháng; gốc lãi trả định kỳ hàng tháng; ngày bắt đầu vay là 30/11/2026 => tại kỳ đến hạn trả nợ ngày 31/1/2027 số tiền gốc lãi phải trả là 106 tỷ đồng (Dư nợ gốc lãi khi đó đang là 1106 tỷ bao gồm gốc 1.100 tỷ đồng + lãi 6 tỷ đồng) Tuy nhiên tại 31/1/2027 bên vay đặc biệt chỉ có 1.000 tỷ đồng để trả nợ thì số tiền trả nợ từng khoản vay theo dự thảo căn cứ tỷ lệ giữa 1.005 và 1.106 là chưa phù hợp mà phải là giữa 1.005 và 106	
Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc cho vay đặc biệt của NHNN 1. Thống đốc NHNN quyết định việc cho vay đặc biệt của NHNN đối với TCTD thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, trừ quỹ tín dụng nhân dân.	TYM: Đề xuất: “Giám đốc NHNN khu vực được ủy quyền quyết định cho vay đặc biệt đối với tổ chức tài chính vi mô hoạt động trên địa bàn”. Nhằm tăng tính kịp thời, vì TCVM thường quy mô nhỏ.	Dự thảo Thông tư quy định trên cơ sở quy định chức năng, nhiệm vụ giám sát an toàn vi mô của các đơn vị thuộc NHNN đối với các loại hình TCTD. Theo đó, tổ chức tài chính vi mô không thuộc đối tượng giám sát an toàn vi mô của NHNN chi nhánh Khu vực nên dự thảo Thông tư không quy định việc phân cấp quyết định cho vay đặc biệt với đối tượng TCTD này.
Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN 4. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của bên vay đặc biệt và văn bản ý kiến của BKSDB quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, Thống đốc NHNN hoặc Giám đốc NHNN Khu vực ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN theo thẩm quyền quy định tại Điều 6 Thông tư này.	TYM: Xem xét lại về thời gian tối đa 30 ngày, khi khả năng thanh khoản gặp khó khăn thì việc xem xét hồ sơ phải kịp thời do đó thời gian xem xét cần ngắn hơn để đảm bảo kịp thời.	Quy định này áp dụng đối với trường hợp sau khi phương án cơ cấu lại được phê duyệt, NHNN sửa đổi, bổ sung các quyết định cho vay đặc biệt đã được ban hành, không phải trường hợp hỗ trợ thanh khoản cho TCTD. Đồng thời, các mốc thời gian tại dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở thời gian tối đa để các bên thực hiện (do thực tế có thể phát sinh nhiều vấn đề không lường trước được liên quan đến triển khai phương án cơ cấu lại). Khi triển khai thực tế, tùy vào tình hình, các đơn vị có thể đẩy nhanh tiến độ xử lý để đáp ứng yêu cầu công việc.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
Điều 10. Mục đích sử dụng tiền vay đặc biệt 2. Các đối tượng người gửi tiền được chi trả quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm: a) Người có liên quan của bên vay đặc biệt theo quy định tại khoản 24 Điều 4 của Luật Các TCTD; b) Người điều hành, người quản lý của bên vay đặc biệt theo quy định tại khoản 25, khoản 26 Điều 4 của Luật Các TCTD, trừ người điều hành, người quản lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử, chỉ định, bổ nhiệm; c) Người có liên quan của cá nhân, tổ chức là người quản lý, người điều hành, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của bên vay đặc biệt theo quy định tại khoản 24 Điều 4 của Luật Các TCTD và hướng dẫn của NHNN về người có liên quan của cá nhân, tổ chức (nếu có).	TYM: 1. Dự thảo cho phép vốn vay đặc biệt chỉ dùng để “chi trả tiền gửi cho người gửi tiền được bảo vệ”. Với tổ chức TCVM, ngoài tiền gửi, còn có tiết kiệm bắt buộc từ khách hàng vi mô (đây không phải là sản phẩm tiền gửi được khách hàng tự nguyện gửi vào). Đề xuất bổ sung: “Đối với tổ chức tài chính vi mô, vốn vay đặc biệt được sử dụng ưu tiên để chi trả tiền gửi và các khoản tiết kiệm của khách hàng vi mô, đảm bảo quyền lợi người gửi tiền theo quy định của NHNN. Điều này thể hiện sự bảo vệ người yếu thế, đúng mục tiêu chính sách TCVM. 2. Đề nghị xem xét bổ sung thêm 02 trường hợp vào khoản 2 Điều 10 (đối tượng người gửi tiền không được chi trả): “d) Cá nhân, pháp nhân có khoản vay hoặc nghĩa vụ tài chính quá hạn tại TCTD vay đặc biệt; e) Các trường hợp khác theo quyết định của NHNN, NHNN khu vực”. Lý do: - Những cá nhân, pháp nhân đang có khoản vay, nghĩa vụ tài chính quá hạn tại TCTD vay đặc biệt không nằm trong đối tượng người gửi tiền được chi trả để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ tài chính và đảm bảo khoản vay đặc biệt được sử dụng đúng mục đích - Khoản (e) đề xuất bổ sung để dự liệu những trường hợp phát sinh không thể chi trả để đảm bảo khoản vay đặc biệt sử dụng đúng mục đích.	- Dự thảo Thông tư quy định mục đích sử dụng tiền vay đặc biệt phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 192 Luật Các TCTD: <i>TCTD được vay đặc biệt từ NHNN, TCTD khác trong trường hợp sau đây: a) Để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền theo quy định tại Điều 191 của Luật này;...</i> - Liên quan đến đối tượng người gửi tiền có khoản vay hoặc nghĩa vụ tài chính quá hạn tại TCTD vay đặc biệt: Việc xử lý nghĩa vụ tài chính quá hạn thực hiện theo thỏa thuận giữa TCTD và khách hàng (biện pháp thu hồi nợ có thể bao gồm cả việc trích tài khoản tiền gửi của khách hàng tại TCTD). Việc loại trừ những đối tượng người gửi tiền này tại dự thảo Thông tư dễ dẫn đến vướng mắc do không thể đáp ứng được yêu cầu xử lý trong từng hợp (chẳng hạn, nghĩa vụ tài chính của khách hàng ít hơn tiền gửi, sau khi trích tiền gửi để thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, TCTD vẫn có trách nhiệm trả khách hàng phần tiền gửi còn lại,...). - Việc quy định “các trường hợp khác...” chưa cụ thể nên dễ dẫn đến khó khăn cho các bên khi triển khai thực hiện.
	MB: Đồng ý với các nội dung quy định tại Điều 10 dự thảo Thông tư.	

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
Điều 11. Số tiền cho vay đặc biệt NHNN xem xét, quyết định số tiền cho vay đặc biệt trên cơ sở đề nghị của TCTD về nhu cầu chi trả tiền gửi cho người gửi tiền trong vòng 07 ngày.	TYM: Đề nghị xem xét sửa thành: “1. Số tiền cho vay đặc biệt không vượt quá số tiền gửi hợp lệ cần chi trả và được xác định trên cơ sở phương án khắc phục, khả năng hoàn trả của bên vay đặc biệt. Trước khi trình quyết định cho vay, BKSĐB (nếu có) phải xác nhận nhu cầu vay và khả năng thanh khoản thực tế của bên vay đặc biệt. 2. Số tiền gửi hợp lệ cần chi trả được xác định theo Điều 10 Thông tư này.” Lý do: - Khoản vay đặc biệt với lãi suất 0% cần được kiểm soát chặt chẽ, không chỉ dựa trên đề nghị của TCTD mà còn phải xem xét nhu cầu thực tế và tài sản đảm bảo/khả năng chi trả của TCTD. - Đối với nội dung “BKSĐB (nếu có) phải xác nhận nhu cầu vay và khả năng thanh khoản thực tế của bên vay đặc biệt.” có thể xem xét đưa vào Điều 18a về hồ sơ đề nghị vay đặc biệt của TCTD.	Dự thảo Thông tư quy định cách xác định số tiền cho vay đặc biệt trên cơ sở ý kiến của đơn vị có chức năng, nhiệm vụ giám sát an toàn vi mô, đầu mối tham mưu việc KSĐB, chỉ đạo xây dựng phương án khắc phục, trình phương án cơ cấu lại TCTD.
	TYM: Làm rõ trong vòng 7 ngày tính từ khi nào? Có phải 7 ngày làm việc hay không? Đề nghị xem xét trường hợp khẩn cấp là trong vòng 3 ngày.	
	M7-MFI: Đề nghị chỉnh sửa thành: “NHNN xem xét, quyết định số tiền cho vay đặc biệt trên cơ sở đề nghị của TCTD về nhu cầu chi trả tiền gửi cho người gửi tiền trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của bên vay đặc biệt.” Lý do: Khi TCTD bị rút tiền hàng loạt thì nhu cầu của người gửi tiền rất lớn, dẫn tới thời gian xử lý giao dịch	

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
	sẽ kéo dài và khó có thể đáp ứng được hết nhu cầu rút tiền trong vòng 07 ngày.	
	MB: Đề xuất làm rõ các tiêu chí định lượng đo lường nhu cầu chi trả tiền gửi cho người gửi tiền trong vòng 07 ngày.	
	BIDV: Nhằm dự phòng trường hợp khách hàng rút tiền quy mô lớn, đề nghị NHNN xem xét nâng số tiền cho vay đặc biệt lên mức đáp ứng được nhu cầu chi trả cho người gửi tiền trong vòng 30 ngày thay vì 07 ngày như quy định tại dự thảo.	
	Agribank: Đề xuất NHNN xem xét điều chỉnh số tiền cho vay đặc biệt trên cơ sở nhu cầu chi trả tiền gửi trong vòng 10 ngày làm việc. Lý do: Thông thường phải qua vài ngày mới xác định được TCTD rơi vào tình trạng bị rút tiền hàng loạt. Quá trình chuẩn bị hồ sơ đề nghị vay đặc biệt và được giải ngân cho vay đặc biệt còn mất thêm thời gian nữa, nếu chỉ được vay trên cơ sở nhu cầu chi trả tiền gửi trong vòng 7 ngày thì có thể chưa đủ để khắc phục tình trạng rút tiền hàng loạt.	
	VikkiBank: Đề nghị sửa thành: <i>NHNN xem xét, quyết định số tiền cho vay đặc biệt trên cơ sở đề nghị của TCTD về nhu cầu chi trả tiền gửi cho người gửi tiền trong vòng 05 ngày.</i> Việc rút ngắn thời gian xem xét, quyết định số tiền cho vay đặc biệt là cần thiết nhằm nhanh chóng hỗ trợ TCTD trong thời điểm gặp khó khăn.	
Điều 11, Điều 12	TYM: Chưa rõ thẩm quyền cụ thể. Nên phân quyền theo Điều 6 để đảm bảo tính kịp thời.	Điều 11, Điều 12 dự thảo Thông tư quy định về cách xác định, giới hạn quyết định của NHNN đối với số tiền, thời hạn cho vay đặc biệt. Điều 6 quy định việc phân cấp quyết định khoản cho vay đặc biệt

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
		của NHNN bao gồm toàn bộ các nội dung, không chỉ số tiền, thời hạn.
Điều 12. Thời hạn cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt 1. NHNN xem xét, quyết định thời hạn cho vay đặc biệt, bảo đảm dưới 12 tháng. <u>Phương án 01:</u> 2. NHNN xem xét gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt trên cơ sở tình hình khả năng chi trả của bên vay đặc biệt hoặc phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay tại phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt đang trình NHNN (nếu có); thời gian gia hạn mỗi lần dưới 12 tháng. <u>Phương án 02:</u> 2a. Đối với bên vay đặc biệt là TCTD không được KSDB, NHNN xem xét gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt trên cơ sở tình hình khả năng chi trả của bên vay đặc biệt; thời gian gia hạn mỗi lần dưới 12 tháng và không vượt quá thời hạn còn lại để thực hiện phương án khắc phục. 2. Đối với bên vay đặc biệt là TCTD được KSDB, NHNN xem xét gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt trên cơ sở tình hình khả năng chi trả của bên vay đặc biệt hoặc phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay tại phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt đang trình NHNN (nếu có); thời gian gia hạn mỗi lần dưới 12 tháng.	MB: Đề xuất NHNN làm rõ các nội dung sau: + Quy định cụ thể đối với tổng thời gian gia hạn tối đa. + Quy định về thực hiện phân loại nợ trong trường hợp gia hạn cho vay đặc biệt VietABank: Thời hạn cho vay đặc biệt: khuyến nghị có cơ chế gia hạn linh hoạt tùy tình trạng xử lý và phương án phục hồi của từng khoản cho vay đặc biệt cụ thể.	- Việc quy định cụ thể tổng thời gian gia hạn tối đa dẫn đến vướng mắc cho các bên do tình hình khả năng chi trả và việc xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại của từng TCTD cụ thể có sự khác nhau. Theo đó, dự thảo Thông tư quy định theo hướng NHNN xem xét gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt trên cơ sở tình hình khả năng chi trả của bên vay đặc biệt hoặc phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay tại phương án cơ cấu lại bên vay đặc biệt. - Dự thảo Thông tư không quy định về phân loại nợ do đây là nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản định khác về phân loại tài sản, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro, những vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính của bên cho vay đặc biệt.
Điều 13. Lãi suất	TYM: Đề xuất: Bổ sung thêm Tổ chức TCVM được miễn toàn bộ lãi phạt và chi phí gia hạn khoản vay đặc biệt, tương tự chính sách ưu đãi cho QTDND.	Quy định tại Điều 13 dự thảo Thông tư áp dụng đối với tất cả đối tượng vay đặc biệt từ NHNN.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
1. Lãi suất đối với nợ gốc cho vay đặc biệt, bao gồm nợ gốc trong hạn, nợ gốc được gia hạn thời hạn và nợ gốc quá hạn là 0%/năm. 2. Không áp dụng lãi suất đối với nợ lãi chậm trả.		
Điều 14. TSBĐ cho khoản cho vay đặc biệt 3. Giá trị, giá trị quy đổi của TSBĐ: c) Tỷ lệ quy đổi TSBĐ (TL) được xác định như sau: ... (ii) Đối với TSBĐ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều này, TL bằng 120%;	TYM: Xem xét giảm tỷ lệ này vì mặc dù các TCTD bị rút tiền hàng loạt nhưng các khoản cho vay của TCTD vẫn là nợ an toàn thì khả năng thu gò gốc, lãi vay đúng hạn rất cao vì vậy nên để tỷ lệ TL từ 105% đến 110% hoặc xác định TL theo công thức $TL = (100\% + \text{tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm làm hồ sơ đề nghị vay đặc biệt}).$	Dự thảo Thông tư cần được quy định nhằm đáp ứng yêu cầu áp dụng chung cho các đối tượng TCTD thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Trong khi đó, khả năng thu hồi nợ khác nhau giữa từng khoản cho vay, từng thời điểm, tỷ lệ nợ xấu cũng thay đổi theo thời gian và cách thức xác định. Vì vậy, việc quy định theo hướng TCTD đề xuất khó khả thi và dẫn đến khó khăn cho các bên khi triển khai thực tế.
Điều 14, Điều 15	TYM: TSBĐ chủ yếu là giấy tờ có giá, trái phiếu, hoặc quyền đòi nợ. Nhưng Tổ chức TCVM hầu như không nắm giữ giấy tờ có giá hoặc tài sản lớn, nên khó đủ điều kiện thế chấp. Đề xuất: Thêm khoản riêng cho phép TCVM dùng các loại tài sản đặc thù: “Đối với tổ chức tài chính vi mô, TSBĐ cho khoản vay đặc biệt có thể bao gồm: Các khoản tiền gửi của khách hàng vi mô; Tiết kiệm bắt buộc tại tổ chức TCVM; Đề xuất này giúp TCVM khả thi hơn khi tiếp cận nguồn hỗ trợ.	Các khoản tiền gửi của khách hàng tại TCTD là tài sản của khách hàng (tương ứng với nghĩa vụ chi trả của TCTD) nên TCTD không thể được sử dụng làm TSBĐ cho khoản vay đặc biệt từ NHNN.
	VietABank: - Cần có hướng dẫn chi tiết về phương pháp định giá và quản lý các loại tài sản có tính thanh khoản thấp (quyền đòi nợ, khoản lãi phải thu).	- Cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt là công việc khẩn cấp, cần được xử lý ngay để bảo đảm an toàn hệ thống nên dự thảo Thông tư không quy định chi tiết về vấn đề định giá tài sản của TCTD. Việc định giá, xử lý tài sản, thu hồi nợ cấp tín dụng là trách nhiệm TCTD phải chủ động thực hiện theo quy định của pháp luật cũng như được triển

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
	- Với tài sản có tính thanh khoản cao (trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN) khuyến nghị xem xét áp dụng tỷ lệ quy đổi thấp hơn.	khai theo yêu cầu tại phương án khắc phục hoặc trong quá trình kiểm toán, xây dựng phương án cơ cấu lại (những biện pháp dài hạn hơn để xử lý tổng thể tình trạng của TCTD). - Theo quy định hiện hành, tỷ lệ quy đổi tài sản là trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN ở mức thấp tỷ lệ quy đổi các tài sản là quyền đòi nợ.
Điều 14. TSBĐ cho khoản cho vay đặc biệt		
<u>Phương án 01:</u> 5. Việc bổ sung, thay thế TSBĐ quy định tại khoản 4 Điều này được thực hiện như sau: a) Định kỳ hàng tháng, trường hợp tổng giá trị quy đổi của TSBĐ đủ điều kiện tại ngày làm việc cuối cùng của tháng trước liền kề (tháng T-1) thấp hơn số dư nợ gốc vay đặc biệt, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng hiện hành (tháng T), bên vay đặc biệt gửi BKSĐB văn bản đề nghị bổ sung, thay thế TSBĐ kèm theo Danh mục TSBĐ đề nghị bổ sung, Danh mục TSBĐ đề nghị thay thế được lập theo Phụ lục IIIA ban hành kèm theo Thông tư này; b) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Danh mục TSBĐ của bên vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản này, BKSĐB gửi NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt văn bản phê duyệt việc bổ sung, thay thế TSBĐ kèm theo các văn bản của bên vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản này; c) Sau khi nhận được các văn bản do BKSĐB gửi theo quy định tại điểm b khoản	MB: Bổ sung quy định về thời hạn bên vay đặc biệt phải thực hiện bổ sung, thay thế TSBĐ để đảm bảo tổng giá trị quy đổi của TSBĐ đủ điều kiện không thấp hơn số dư nợ gốc vay đặc biệt. Agribank: Sửa đổi các cụm từ “NHNN chi nhánh khu vực” thành “NHNN Khu vực” do đã có giải thích từ ngữ về NHNN Khu vực.	Điểm a khoản 5 Điều 14 dự thảo Thông tư đã quy định trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng T, bên vay đặc biệt phải thực hiện trách nhiệm của mình trong việc bổ sung, thay thế TSBĐ. Để đề cập đến NHNN chi nhánh Khu vực, dự thảo Thông tư sử dụng 02 cụm từ: “<i>NHNN Khu vực</i>” (NHNN chi nhánh Khu vực nơi bên vay đặc biệt đặt trụ sở chính) và “<i>NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt</i>” để tránh vướng mắc trong trường hợp thực tế TCTD thay đổi trụ sở chính.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
này, NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt thực hiện hoặc phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện ký phụ lục hợp đồng cho vay đặc biệt xác nhận việc bổ sung, thay thế TSBĐ cho khoản cho vay đặc biệt bảo đảm hoàn thành chậm nhất ngày làm việc cuối cùng của tháng hiện hành (tháng T). <u>Phương án 02:</u> 5. Việc bổ sung, thay thế TSBĐ quy định tại khoản 4 Điều này được thực hiện như sau: a) Định kỳ hàng tháng, trường hợp tổng giá trị quy đổi của TSBĐ đủ điều kiện tại ngày làm việc cuối cùng của tháng trước liền kề (tháng T-1) thấp hơn số dư nợ gốc vay đặc biệt, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng hiện hành (tháng T), bên vay đặc biệt gửi hồ sơ đề nghị bổ sung, thay thế TSBĐ đến NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt (đối với bên vay đặc biệt là TCTD không được KSĐB) hoặc đến BKSDB (đối với bên vay đặc biệt là TCTD được KSĐB). Hồ sơ đề nghị bao gồm: văn bản đề nghị bổ sung, thay thế TSBĐ kèm theo Danh mục TSBĐ đề nghị bổ sung, Danh mục TSBĐ đề nghị thay thế được lập theo Phụ lục IIIA ban hành kèm theo Thông tư này; b) Trường hợp bên vay đặc biệt là TCTD được KSĐB, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Danh mục TSBĐ của bên vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản này, BKSDB gửi NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt văn bản phê duyệt việc bổ sung, thay		

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
<i>thế TSBĐ kèm theo các văn bản của bên vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản này;</i> <i>c) Sau khi nhận được các văn bản do bên vay đặc biệt gửi theo quy định tại điểm a khoản này hoặc BKSDB gửi theo quy định tại điểm b khoản này, NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt thực hiện hoặc phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện ký phụ lục hợp đồng cho vay đặc biệt xác nhận việc bổ sung, thay thế TSBĐ cho khoản cho vay đặc biệt bảo đảm hoàn thành chậm nhất ngày làm việc cuối cùng của tháng hiện hành (tháng T).</i>		
6. Bên vay đặc biệt không phải thực hiện quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau đây: a) Bên vay đặc biệt đang sử dụng các tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này làm TSBĐ cho khoản vay đặc biệt; b) Bên vay đặc biệt đang có khoản vay đặc biệt không có TSBĐ theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.	Agribank: Đề nghị loại bỏ khoản 6 Điều 14 dự thảo. Lý do: Trong các trường hợp bên vay đặc biệt đang sử dụng cả những TSBĐ khác là quyền đòi nợ, khoản lãi phải thu, hoặc Bên vay đặc biệt đang có khoản vay đặc biệt có 1 phần nợ không có TSBĐ, nếu Bên vay đặc biệt đồng thời có TSBĐ là trái phiếu TCTD, trái phiếu doanh nghiệp mà TSBĐ đó không đáp ứng điều kiện của TSBĐ thì Bên vay đặc biệt vẫn có trách nhiệm bổ sung, thay thế TSBĐ để bảo đảm cho khoản vay đặc biệt theo thỏa thuận cho vay đặc biệt hoặc theo Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN.	Dự thảo Thông tư quy định TCTD sử dụng TSBĐ cho khoản vay đặc biệt có thứ tự ưu tiên, trong đó, quyền đòi nợ, khoản lãi phải thu là những TSBĐ được sử dụng sau cùng trước khi TCTD phải vay đặc biệt không có TSBĐ. Quy định về bổ sung, thay thế TSBĐ tại dự thảo Thông tư cũng nhằm tránh vướng mắc khi thực tế TCTD không thể bổ sung, thay thế TSBĐ nhưng cũng chưa có nguồn trả nợ vay đặc biệt do bị rút tiền hàng loạt.
7. Chấm dứt cầm cố, thế chấp TSBĐ trong trường hợp bên vay đặc biệt trả nợ một phần nợ gốc vay đặc biệt: a) TSBĐ cho khoản vay đặc biệt được chấm dứt cầm cố, thế chấp sau khi bên vay đặc biệt trả nợ gốc số tiền không thấp hơn giá trị	HDBank: Đề xuất NHNN bổ sung thêm quy trình thực hiện chấm dứt cầm cố, thế chấp TSBĐ nhằm mục đích để các TCTD có cơ sở thực hiện và vận hành thống nhất.	Điểm b khoản 7 Điều 14 đã quy định khi có nhu cầu chấm dứt cầm cố/thế chấp TSBĐ, bên vay đặc biệt gửi văn bản đề nghị đến NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt. Đồng thời, để rõ ràng hơn, dự thảo Thông tư bổ sung quy định: <i>NNHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt và bên vay đặc biệt</i>

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
của TSBĐ trong Danh mục TSBĐ mới nhất kèm theo hợp đồng cho vay đặc biệt đã ký; b) Trường hợp có nhu cầu chấm dứt cầm cố, thế chấp TSBĐ, bên vay đặc biệt gửi văn bản đề nghị chấm dứt cầm cố, thế chấp TSBĐ đến NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt.		<i>ký phụ lục hợp đồng để xác nhận sự thay đổi của Danh mục TSBĐ cho khoản cho vay đặc biệt.</i> Dự thảo Thông tư không quy định trình tự cụ thể mà để các bên liên quan chủ động phối hợp thực hiện, tránh vướng mắc khi có vấn đề thực tế phát sinh.
	Agribank: Đề nghị sửa đổi cụm từ “giá trị của TSBĐ” thành “giá trị quy đổi của TSBĐ”.	Giá trị TSBĐ liên quan đến số tiền TCTD thu hồi được từ TSBĐ. Theo đó, để chấm dứt cầm cố/thế chấp TSBĐ, dự thảo Thông tư quy định TCTD trả nợ đó tiền không thấp hơn “<i>giá trị của TSBĐ</i>”.
Điều 16. Cho vay đặc biệt không có TSBĐ NHNN xem xét, quyết định cho vay đặc biệt không có TSBĐ đối với TCTD đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: 1. TCTD được KSDB, bị rút tiền hàng loạt, đã có báo cáo NHNN về tình trạng bị rút tiền hàng loạt và việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 191 Luật Các TCTD.	TYM: Để bảo vệ các TCTD chấp hành tốt quy định tỷ lệ đảm bảo an toàn, khuyến khích các TCTD cho vay đặc biệt lẫn nhau để giảm nhẹ gánh nặng cho NHNN, đề xuất bổ sung thêm: NHNN ưu tiên cho vay đặc biệt không có tài sản đảm bảo trong các trường hợp: - Các TCTD chấp hành tốt quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn, không vi phạm trong vòng 1 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị vay đặc biệt. - Các TCTD đang cho vay đặc biệt các TCTD khác mà sau khi cho vay đặc biệt mới phát sinh tình huống dẫn đến việc TCTD cho vay phải đề nghị vay đặc biệt của NHNN. - Các TCTD có khoản tiền gửi tại TCTD khác mà trong quá trình Hợp đồng tiền gửi có hiệu lực TCTD nhận tiền gửi bị KSDB hoặc phải vay đặc biệt của NHNN.	Dự thảo Thông tư quy định các trường hợp cho vay đặc biệt và đối tượng vay đặc biệt trên cơ sở quy định tại Luật Các TCTD cũng như nhằm thực hiện mục tiêu ưu tiên của NHNN là bảo đảm an toàn hệ thống, không để xảy ra đổ vỡ, khủng hoảng. Theo đó, việc cho vay đặc biệt không có TSBĐ trên cơ sở tình trạng TCTD bị rút tiền hàng loạt và chưa có Danh mục TSBĐ đủ điều kiện để vay đặc biệt NHNN.
Điều 17. Trả nợ vay đặc biệt 1. Khi khoản vay đặc biệt đến hạn, bên vay đặc biệt phải trả hết nợ cho NHNN.	VikkiBank: Đề nghị sửa thành: <i>1. Khi khoản vay đặc biệt đến hạn, trường hợp bên vay đặc biệt không được NHNN</i>	Quy định này là quy định mang tính nguyên tắc bên vay đặc biệt có trách nhiệm phải trả nợ khi khoản vay đến hạn.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
	gia hạn/tiếp tục gia hạn thì bên vay đặc biệt phải trả hết nợ cho NHNN. Bổ sung nội dung nhằm làm rõ trường hợp bên vay đặc biệt bắt buộc phải trả hết nợ.	
Điều 18, khoản 3; Điều 18a, khoản 3 3. Trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của TCTD, văn bản ý kiến của BKSDB quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Thống đốc NHNN hoặc Giám đốc NHNN Khu vực xem xét, quyết định việc cho vay đặc biệt đối với TCTD.	TYM: Đề xuất rút ngắn vì các tình huống về rút tiền hàng loạt đều rất khẩn cấp, ảnh hưởng đến an toàn hệ thống nên xem xét, ra quyết định cần rất nhanh chóng. BIDV: Việc quy định thời hạn NHNN quyết định việc cho vay đặc biệt trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc là quá dài, không phù hợp với tính cấp thiết khi TCTD cần vay đặc biệt khi bị rút tiền hàng loạt. Vì vậy, đề xuất rút ngắn thời gian NHNN xem xét, quyết định cho vay đặc biệt. VietABank: Xem xét có cơ chế hồ sơ rút gọn trong trường hợp khẩn cấp để TCTD có thể tiếp cận nguồn vốn kịp thời.	Dự thảo Thông tư quy định áp dụng chung cho các đối tượng TCTD thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư nên cần có dự địa để các bên có thể xử lý cả những trường hợp phát sinh không lường trước được trong thực tế. Theo đó, các mốc thời gian tại dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở thời gian tối đa để các bên thực hiện. Khi triển khai thực tế, tùy vào tình hình, các đơn vị có thể đẩy nhanh tiến độ xử lý để đáp ứng yêu cầu công việc.
Điều 21, Điều 22, Điều 25, Điều 27, Điều 31	BaoVietBank: ĐVST xem xét sửa cụm từ “<i>phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc</i>” thành “<i>phương án cơ cấu lại</i>” để phù hợp với khái niệm đã nêu tại khoản 9 Điều 3 Thông tư này.	Khoản 9 Điều 3 dự thảo Thông tư giải thích từ ngữ “phương án cơ cấu lại” bao gồm cả “phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp”.
Điều 25. Cho vay đặc biệt không có TSBĐ TCTD được vay đặc biệt không có TSBĐ trong trường hợp phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt có biện pháp hỗ trợ vay đặc biệt không có TSBĐ từ NHNN và TCTD chưa có Danh mục TSBĐ được TCTD lập, BKSDB xác nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 và	Agribank: Đề nghị loại bỏ nội dung: “và TCTD chưa có Danh mục TSBĐ được TCTD lập, BKSDB xác nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 và Phụ lục IIIB ban hành kèm theo Thông tư này khi đề nghị vay đặc biệt”. Lý do: Phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã có nội dung quy định bên vay đặc biệt được áp dụng biện pháp hỗ trợ vay đặc biệt không có TSBĐ từ NHNN. Do đó, bên vay đặc biệt không cần	Điều 25 dự thảo Thông tư không quy định TCTD phải lập danh mục TSBĐ mà chỉ quy định điều kiện TCTD được vay đặc biệt không có TSBĐ là TCTD <i>chưa có</i> Danh mục TSBĐ.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
Phụ lục IIIB ban hành kèm theo Thông tư này khi đề nghị vay đặc biệt.	phải lập danh mục TSBĐ và BKSĐB không cần phải xác nhận việc bên vay đặc biệt chưa có Danh mục TSBĐ nữa.	
Điều 26. Trả nợ vay đặc biệt	TYM: Cơ chế trả nợ phù hợp, tuy nhiên nên cho phép TCVM được giãn thời hạn trả nợ khi có lý do khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hoặc chậm hoàn vốn do chu kỳ cho vay vi mô). Đề xuất: Bổ sung khoản 7: “Trường hợp bên vay đặc biệt là tổ chức tài chính vi mô gặp khó khăn khách quan ảnh hưởng đến khả năng trả nợ (như thiên tai, dịch bệnh), NHNN xem xét gia hạn thời gian trả nợ tối đa 12 tháng mà không tính lãi phạt.” Lý do: Hoạt động của tài chính vi mô gắn chặt với khu vực nông thôn, dễ chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thiên nhiên; giúp Tổ chức tài chính vi mô ổn định phục hồi mà không bị chuyển nợ quá hạn.	Điều 26 dự thảo Thông tư quy định về trả nợ khoản cho vay đặc biệt để thực hiện một số loại hình phương án cơ cấu lại (phục hồi, chuyển giao bắt buộc) đã được phê duyệt. Theo đó, việc thay đổi thời hạn khoản vay đặc biệt cần được tiến hành theo hướng sửa đổi, bổ sung phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc. Theo đó, sau khi các phương án này được sửa đổi, bổ sung, NHNN thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định cho vay đặc biệt để điều chỉnh nội dung của khoản cho vay đặc biệt (trong đó có thời hạn, lộ trình trả nợ,...) cho phù hợp.
Điều 28. Miễn tiền lãi vay đặc biệt TCTD được miễn tiền lãi vay đặc biệt từ NHNN trong trường hợp phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt có biện pháp hỗ trợ miễn tiền lãi vay đặc biệt từ NHNN và TCTD có lỗ lũy kế lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	MB: Hiện tại dự thảo đang quy định lãi suất cho vay đặc biệt trong hạn bằng 0%/năm và lãi suất cho vay đặc biệt quá hạn bằng lãi suất cho vay cầm cố của NHNN, vì vậy đề xuất NHNN làm rõ lãi vay đặc biệt được miễn là lãi vay gì.	Dự thảo Thông tư quy định phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD về biện pháp hỗ trợ thực hiện phương án phục hồi (điểm b khoản 1 Điều 171b), biện pháp hỗ trợ đối với ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc (điểm đ khoản 1 Điều 182) là miễn tiền lãi vay đặc biệt từ NHNN. Luật Các TCTD có quy định chuyển khoản tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt (lãi tái cấp vốn chuyển thành lãi vay đặc biệt) nên khi thực hiện biện pháp hỗ trợ cho các phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc, biện pháp miễn lãi có thể được xem xét, áp dụng.
Điều 30. Trình tự cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt	TYM: - Đề xuất thời hạn xem xét hồ sơ của TCTD là 3 ngày làm việc vì việc vay đặc biệt là nhu cầu rất cấp bách, ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.	- Ý kiến về thời hạn xử lý công việc đã được giải trình nêu trên. - Dự thảo Thông tư không quy định cụ thể thời hạn đưa ra ý kiến của NHNN Khu vực và Cục quản

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
2. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp có thể cho vay đặc biệt, TCTD khác gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này để lấy ý kiến NHNN Khu vực (trường hợp TCTD đề nghị vay đặc biệt là quỹ tín dụng nhân dân) hoặc Cục Quản lý, giám sát TCTD (trường hợp TCTD đề nghị vay đặc biệt không phải là quỹ tín dụng nhân dân) về các nội dung sau: a) Ý kiến về tình trạng TCTD đề nghị vay đặc biệt bị rút tiền hàng loạt; b) Nội dung về biện pháp vay đặc biệt TCTD khác trong phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt của TCTD đề nghị vay đặc biệt (nếu có).	- Bổ sung về thời hạn đưa ra ý kiến của NHNN Khu vực và Cục quản lý, giám sát để các TCTD có căn cứ thực hiện vì các trường hợp cho vay đặc biệt đều là cấp bách. Đề xuất bổ sung thêm: trong vòng 3 ngày làm việc NHNN Khu vực (trường hợp TCTD đề nghị vay đặc biệt là quỹ tín dụng nhân dân) hoặc Cục Quản lý, giám sát TCTD (trường hợp TCTD đề nghị vay đặc biệt không phải là quỹ tín dụng nhân dân) phải đưa ra ý kiến để các TCTD có cơ sở thực hiện, đảm bảo an toàn hệ thống.	lý, giám sát; tuy nhiên, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị này sẽ căn cứ thực tế TCTD bị rút tiền hàng loạt để kịp thời có ý kiến phản hồi đến TCTD cho vay đặc biệt.
Điều 30. Trình tự cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt 1. Khi có nhu cầu vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư này, TCTD gửi hồ sơ đề nghị đến TCTD khác theo quy định nội bộ của TCTD khác về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD. 5. Khi có nhu cầu gia hạn thời hạn vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư này: a) Bên vay đặc biệt gửi hồ sơ đề nghị đến bên cho vay đặc biệt theo quy định nội bộ của bên cho vay đặc biệt về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD;	MB: Đề xuất giữ nguyên quy định về thành phần trong hồ sơ đề nghị cho vay đặc biệt, đề nghị gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt như Thông tư 37 và bổ sung làm rõ trách nhiệm của BKSĐB trong các trường hợp đề nghị vay đặc biệt, gia hạn vay đặc biệt để các TCTD có cơ sở yêu cầu các đơn vị liên quan tuân thủ trong quy định nội bộ. Làm cơ sở cho các TCTD cho vay đặc biệt có cơ sở yêu cầu các đơn vị liên quan tuân thủ trong quy định nội bộ. Agribank: Đề nghị bổ sung quy định về văn bản của BKSĐB trong hồ sơ đề nghị vay đặc biệt, hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn vay đặc biệt tương tự như tại Thông tư 37/2024/TT-NHNN.	Dự thảo Thông tư quy định theo hướng trao quyền tự chủ cho TCTD trong việc xem xét, quyết định cho vay đặc biệt đối với TCTD, bao gồm cả việc xây dựng quy định nội bộ về cho vay đặc biệt.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
b) Bên cho vay đặc biệt xem xét, quyết định việc gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với bên vay đặc biệt của mình. Điều 31. Trình tự cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt 1. Khi có nhu cầu vay đặc biệt, gia hạn thời hạn vay đặc biệt quy định tại điểm b khoản 2, điểm b, c khoản 3 Điều 4 Thông tư này, TCTD gửi hồ sơ đề nghị đến TCTD khác theo quy định nội bộ của TCTD khác về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD.		
Điều 30. Trình tự cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt 5. Khi có nhu cầu gia hạn thời hạn vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư này: b) Bên cho vay đặc biệt xem xét, quyết định việc gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với bên vay đặc biệt của mình.	Agribank: Đề nghị bỏ cụm từ “của mình”	Trên cơ sở ý kiến của Agribank và các đơn vị, dự thảo Thông tư được chỉnh sửa thành: <i>b) Bên cho vay đặc biệt xem xét, quyết định việc gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với bên vay đặc biệt <u>theo quy định nội bộ về cho vay đặc biệt của mình.</u></i>
Điều 30. Trình tự cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt 4. TCTD khác xem xét, quyết định đối với đề nghị vay đặc biệt của TCTD theo quy định nội bộ về cho vay đặc biệt của mình. 5. Khi có nhu cầu gia hạn thời hạn vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư này:	Agribank: Đề nghị sửa đổi số thứ tự khoản 4, khoản 5 Điều 30 dự thảo Thông tư thành khoản 3 và khoản 4.	Tiếp thu.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
a) Bên vay đặc biệt gửi hồ sơ đề nghị đến bên cho vay đặc biệt theo quy định nội bộ của bên cho vay đặc biệt về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD; b) Bên cho vay đặc biệt xem xét, quyết định việc gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt đối với bên vay đặc biệt của mình.		
Điều 31. Trình tự cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt 1. Khi có nhu cầu vay đặc biệt, gia hạn thời hạn vay đặc biệt quy định tại điểm b khoản 2, điểm b, c khoản 3 Điều 4 Thông tư này, TCTD gửi hồ sơ đề nghị đến TCTD khác theo quy định nội bộ của TCTD khác về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD. 2. TCTD khác quyết định cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt theo quy định nội bộ về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD và phù hợp với phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc bên vay đặc biệt đã được phê duyệt.	TYM: Cần làm rõ Tổ chức TCVM có thuộc đối tượng được vay đặc biệt phục vụ phương án phục hồi hay không.	Điểm b khoản 3 Điều 4 dự thảo Thông tư quy định: <i>TCTD khác (trừ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam) cho vay đặc biệt trong các trường hợp sau:</i> <i>b) Cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSDB là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành, tổ chức tài chính vi mô để thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt;</i> Theo đó, tổ chức tài chính vi mô thuộc đối tượng được vay đặc biệt TCTD khác để thực hiện phương án phục hồi.
Điều 32. Trách nhiệm của bên vay đặc biệt		
4. Trong thời gian vay đặc biệt, bên vay đặc biệt có trách nhiệm: c) Bổ sung tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 24 Thông tư này làm TSBĐ trong trường hợp vay đặc biệt theo quy định tại Điều 25 Thông tư này, phù hợp với phương án phục	Agribank: Đề nghị loại bỏ nội dung này. Lý do: Điều 25 đã cho phép bên vay đặc biệt được vay không có TSBĐ và Điều 25 cũng đã có nội dung: phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc có biện pháp hỗ trợ vay đặc biệt không có TSBĐ từ NHNN.	Việc thực hiện phương án cơ cấu lại TCTD nhằm mục tiêu khắc phục nguyên nhân dẫn đến TCTD được KSDB. Theo đó, trong thời gian thực hiện phương án cơ cấu lại, TCTD có khả năng mở rộng tài sản đủ điều kiện để làm TSBĐ cho khoản vay đặc biệt và bổ sung được TSBĐ cho khoản vay đặc biệt không có TSBĐ đã phát sinh.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.		Vì vậy, dự thảo Thông tư quy định theo hướng: Trường hợp phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt có nội dung về bổ sung TSBĐ đối với khoản vay đặc biệt không có TSBĐ đã phát sinh thì bên vay đặc biệt có trách nhiệm thực hiện việc bổ sung TSBĐ này theo phương án.
<u>Phương án 01:</u> 5. Báo cáo BKSĐB: a) Khi phát sinh trường hợp TSBĐ không đủ điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 14, điểm a khoản 4 Điều 24 Thông tư này hoặc khi đã sử dụng hết TSBĐ quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này; b) Số tiền thu hồi nợ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tiền thu hồi nợ; c) Việc trả nợ vay đặc biệt trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày trả nợ; d) Kịp thời báo cáo về các vấn đề phát sinh liên quan đến khoản vay đặc biệt và đề xuất biện pháp xử lý. <u>Phương án 02:</u> 5. Báo cáo BKSĐB (đối với trường hợp bên vay đặc biệt là TCTD được KSĐB) hoặc NHNN Khu vực (đối với trường hợp bên vay đặc biệt là quỹ tín dụng nhân dân không được KSĐB) hoặc Cục Quản lý, giám sát TCTD (đối với trường hợp bên vay đặc biệt không phải quỹ tín dụng nhân dân và không được KSĐB):	Agribank: Đề nghị sửa đổi khoản 5 thành: “5. Báo cáo các vấn đề phát sinh: a) Trường hợp vay đặc biệt TCTD khác, Bên vay đặc biệt có trách nhiệm báo cáo BKSĐB và thông báo kịp thời cho Bên cho vay đặc biệt: (i) Các vấn đề phát sinh liên quan đến khoản vay đặc biệt và đề xuất biện pháp xử lý; (ii) Khi phát sinh trường hợp TSBĐ không đủ điều kiện hoặc phát sinh số tiền bên vay đặc biệt phải trả nợ trước hạn theo thỏa thuận cho vay đặc biệt trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh các trường hợp này. b) Trường hợp vay đặc biệt NHNN, Bên vay đặc biệt có trách nhiệm báo cáo BKSĐB (đối với trường hợp bên vay đặc biệt là TCTD được KSĐB) hoặc NHNN Khu vực (đối với trường hợp bên vay đặc biệt là quỹ tín dụng nhân dân không được KSĐB) hoặc Cục Quản lý, giám sát TCTD (đối với trường hợp bên vay đặc biệt không phải quỹ tín dụng nhân dân và không được KSĐB):” Lý do: - Trường hợp bên vay đặc biệt vay đặc biệt TCTD khác, cân bổ sung trách nhiệm của Bên vay đặc biệt trong việc thông báo cho TCTD khác là Bên cho	Dự thảo Thông tư quy định theo hướng TCTD có quyền chủ động quyết định cho vay đặc biệt với TCTD và xử lý việc phát sinh liên quan đến khoản cho vay đặc biệt này. Theo đó, các TCTD cho vay đặc biệt có thể có yêu cầu khác nhau nên các vấn đề về báo cáo, trao đổi thông tin giữa bên cho vay đặc biệt và bên vay đặc biệt hoàn toàn có thể được thỏa thuận, thực hiện để phù hợp với yêu cầu của TCTD cho vay đặc biệt.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
a) Khi phát sinh trường hợp TSBĐ không đủ điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 14, điểm a khoản 4 Điều 24 Thông tư này hoặc khi đã sử dụng hết TSBĐ quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này; b) Số tiền thu hồi nợ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tiền thu hồi nợ; c) Việc trả nợ vay đặc biệt trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày trả nợ; d) Kịp thời báo cáo về các vấn đề phát sinh liên quan đến khoản vay đặc biệt và đề xuất biện pháp xử lý.	vay đặc biệt về các vấn đề phát sinh liên quan đến khoản vay đặc biệt, tình trạng TSBĐ và các tình huống phát sinh việc Bên vay đặc biệt phải trả nợ trước hạn theo thỏa thuận cho vay đặc biệt. - Trường hợp bên vay đặc biệt vay đặc biệt NHNN: đề xuất lựa chọn phương án 2 để phù hợp với phương án 2 tại khoản 1 Điều 4.	
6. Xử lý TSBĐ theo quy định và chuyển tiền thu hồi được từ xử lý TSBĐ về tài khoản mở tại NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt để trả nợ vay đặc biệt (đối với trường hợp NHNN cho vay đặc biệt).	MB: Đề xuất quy định chung cho tất cả các trường hợp cho vay đặc biệt do đây là trách nhiệm của Bên vay đặc biệt trong mọi trường hợp, không chỉ riêng cho trường hợp NHNN cho vay đặc biệt. Agribank: Đề nghị sửa đổi khoản 6 thành: <i>“Xử lý TSBĐ theo quy định và chuyển tiền thu hồi được từ xử lý TSBĐ về tài khoản mở tại NHNN Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt (đối với trường hợp NHNN cho vay đặc biệt) hoặc về tài khoản mở tại TCTD khác là Bên cho vay đặc biệt (đối với trường hợp TCTD khác cho vay đặc biệt) để trả nợ vay đặc biệt.”</i> Lý do: Bổ sung trách nhiệm của bên vay đặc biệt trong việc trả nợ Bên cho vay đặc biệt là TCTD khác khi có tiền thu hồi được từ xử lý TSBĐ.	Theo quy định tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Thông tư, việc cho vay đặc biệt giữa các TCTD thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên; theo đó, TCTD cho vay đặc biệt có thể thỏa thuận với TCTD vay đặc biệt về phương pháp xử lý TSBĐ, cách thức thu hồi nợ cho phù hợp, tình hình cụ thể của các bên.
7. Định kỳ trong thời hạn 05 ngày làm việc đầu tiên hàng tháng hoặc khi cần thiết, bên vay đặc biệt báo cáo dưới hình thức văn bản	Agribank: Đề nghị sửa đổi chữ “hoặc” thành “và”.	Tiếp thu.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
giấy về việc sử dụng khoản vay đặc biệt, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: a) NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt (đối với trường hợp NHNN cho vay đặc biệt); b) Bên cho vay đặc biệt (đối với trường hợp TCTD khác cho vay đặc biệt).	Lý do: Bên vay đặc biệt cần duy trì báo cáo định kỳ, đồng thời báo cáo thêm ngoài kỳ báo cáo định kỳ khi cần thiết.	
Điều 34. Trách nhiệm của TCTD cho vay đặc biệt 3. Trong trường hợp cho vay đặc biệt theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư này: a) Đầu mỗi giám sát việc sử dụng vốn vay đặc biệt của bên vay đặc biệt;	BIDV: Thực tế, rất khó giám sát việc sử dụng vốn vay của TCTD vay vốn do tính chất là trung gian tài chính, đề nghị NHNN hướng dẫn rõ, chi tiết các nội dung cần giám sát và biện pháp giám sát để các TCTD thực hiện.	Do TCTD vay đặc biệt, TCTD cho vay đặc biệt có tình hình cụ thể khác nhau nên việc quy định thống nhất biện pháp giám sát khó có thể đáp ứng được yêu cầu phù hợp với tất cả các khoản cho vay đặc biệt phát sinh.
Điều 35. Trách nhiệm của BKSĐB 1. Đầu mỗi giám sát việc bên vay đặc biệt sử dụng vốn vay đặc biệt từ NHNN; trường hợp phát hiện bên vay đặc biệt sử dụng tiền vay đặc biệt không đúng mục đích, BKSĐB thông báo bằng văn bản cho NHNN. 2. Đầu mỗi giám sát các khoản thu của bên vay đặc biệt (bao gồm cả tiền thanh toán, thu hồi từ TSBĐ cho khoản vay đặc biệt) để kiến nghị thu hồi nợ cho vay đặc biệt của NHNN; đôn đốc, yêu cầu bên vay đặc biệt xử lý TSBĐ, trả nợ vay đặc biệt theo quy định tại Thông tư này. 3. Kiến nghị Thống đốc NHNN việc thu nợ và biện pháp thu nợ đối với khoản cho vay đặc biệt của NHNN.	MB: Bổ sung quy định giám sát sử dụng tiền vay đặc biệt thông qua danh sách chi trả do TCTD lập, báo cáo. Agribank: Đề nghị sửa đổi toàn bộ Điều 35 thành: “Điều 35. Trách nhiệm của BKSĐB <u>1. Phối hợp với Bên cho vay đặc biệt (NHNN đối với trường hợp vay đặc biệt NHNN hoặc TCTD khác đối với trường hợp vay đặc biệt TCTD khác) trong quá trình Bên vay đặc biệt đề nghị vay đặc biệt, gia hạn thời hạn vay đặc biệt.</u> 2. Đầu mỗi giám sát việc bên vay đặc biệt sử dụng vốn vay đặc biệt từ NHNN; trường hợp phát hiện bên vay đặc biệt sử dụng tiền vay đặc biệt không đúng	Trên cơ sở ý kiến của một số đơn vị (NHNN Khu vực, BKSĐB) đang trực tiếp giải ngân, giám sát việc sử dụng tiền vay đặc biệt của TCTD bị rút tiền hàng loạt TCTD về việc quy định này không khả thi, dự thảo Thông tư không quy định cụ thể về cách thức giám sát sử dụng tiền vay đặc biệt. Dự thảo Thông tư quy định theo hướng TCTD có quyền chủ động quyết định cho vay đặc biệt với TCTD và xử lý việc phát sinh liên quan đến khoản cho vay đặc biệt này.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
4. Trên cơ sở báo cáo của bên vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 5 Điều 32 Thông tư này, đơn đốc bên vay đặc biệt rà soát, bổ sung, thay thế TSBĐ theo quy định tại Thông tư này. 5. Thông báo bằng văn bản cho NHNN chi nhánh Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt về việc bên vay đặc biệt không trả nợ vay đặc biệt theo quy định tại khoản 3 Điều 17, khoản 3 Điều 26 Thông tư này; thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch NHNN về việc TCTD hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc không thực hiện quy định tại điểm a khoản 6 Điều 26 Thông tư này. 6. Kịp thời báo cáo Thống đốc NHNN vấn đề phát sinh liên quan đến khoản cho vay đặc biệt của NHNN và đề xuất biện pháp xử lý. 7. Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.	<u>mục đích, BKSĐB thông báo bằng văn bản cho NHNN Khu vực, Cục Quản lý, giám sát TCTD (đối với trường hợp NHNN cho vay đặc biệt) hoặc thông báo cho Bên cho vay đặc biệt (đối với trường hợp TCTD khác cho vay đặc biệt).</u> 3. <u>Đầu mối giám sát các khoản thu của bên vay đặc biệt (bao gồm cả tiền thanh toán, thu hồi nợ từ TSBĐ cho khoản vay đặc biệt) để kiến nghị thu hồi nợ cho vay đặc biệt của NHNN; đơn đốc, yêu cầu bên vay đặc biệt xử lý TSBĐ, trả nợ vay đặc biệt theo quy định tại Thông tư này và thỏa thuận cho vay đặc biệt với Bên cho vay đặc biệt.</u> 4. <u>Kiến nghị Thống đốc NHNN, kiến nghị TCTD khác là Bên cho vay đặc biệt việc thu nợ và biện pháp thu nợ đối với khoản vay đặc biệt của NHNN.</u> 5. <u>Trên cơ sở báo cáo của bên vay đặc biệt quy định tại điểm a khoản 5 Điều 32 Thông tư này, đơn đốc bên vay đặc biệt rà soát, bổ sung, thay thế TSBĐ theo quy định tại Thông tư này và thỏa thuận cho vay đặc biệt với Bên cho vay đặc biệt.</u> 6. <u>Thông báo bằng văn bản cho NHNN Khu vực đang hạch toán khoản cho vay đặc biệt về việc bên vay đặc biệt không trả nợ vay đặc biệt theo quy định tại khoản 3 Điều 17, khoản 3 Điều 26 Thông tư này; thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch NHNN về việc TCTD hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc không thực hiện quy định tại điểm a khoản 6 Điều 26 Thông tư này.</u> 7. <u>Kịp thời báo cáo Thống đốc NHNN vấn đề phát sinh liên quan đến khoản cho vay đặc biệt của NHNN và đề xuất biện pháp xử lý; kịp thời thông báo cho Bên cho vay đặc biệt vấn đề phát sinh liên quan đến khoản cho vay đặc biệt TCTD khác và đề xuất biện pháp xử lý.</u>	

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
	<i>8. Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan. ”</i> Lý do: trường hợp Bên vay đặc biệt vay đặc biệt TCTD khác, BKSDB cũng cần giám sát việc sử dụng vốn vay đặc biệt, TSBĐ, trả nợ của Bên vay đặc biệt và phối hợp với TCTD khác là Bên cho vay đặc biệt trong việc cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn vay đặc biệt, giám sát sử dụng vốn vay, thu hồi nợ, xử lý các vấn đề phát sinh.	
Điều 36. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc NHNN 3. Thanh tra NHNN c) Phối hợp với Cục Quản lý, giám sát TCTD thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 30 Thông tư này.	TYM: Xem lại việc đánh số thứ tự ở điều 30 dự thảo không có khoản 3 điều 30.	Tiếp thu
7. Vụ Tài chính - Kế toán Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc NHNN cho vay đặc biệt đối với TCTD, bao gồm cả việc chuyển dư nợ gốc, lãi khoản tái cấp vốn thành dư nợ cho vay đặc biệt và việc nhận TSBĐ cho khoản cho vay đặc biệt.	TYM: Xem xét bổ sung mẫu biểu báo cáo hoặc chỉ tiêu báo cáo liên quan đến khoản vay đặc biệt.	- Do việc hạch toán kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan về kế toán, dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của đơn vị chuyên môn của NHNN có chức năng, nhiệm vụ về công tác kế toán. - Phụ lục VI dự thảo Thông tư quy định mẫu biểu báo cáo số liệu cho vay đặc biệt đối với TCTD do NHNN chi nhánh Khu vực và TCTD cho vay đặc biệt thực hiện.
Điều 37. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với khoản cho vay đặc biệt để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đang còn dư nợ tại ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các bên tiếp tục thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay	MB: Đề nghị làm rõ quy trình/hướng dẫn đối với khoản cho vay đặc biệt để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đang còn dư nợ có đề xuất bổ sung/thay đổi so với phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.	Với giải trình nêu trên, hiện chưa có cơ sở, thẩm quyền để dự thảo Thông tư quy định về việc thay đổi khoản cho vay đặc biệt đã được các cấp trên của NHNN phê duyệt, quyết định để thực hiện các phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt trước ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
đặc biệt, Quyết định cho vay đặc biệt của NHNN, hợp đồng cho vay đặc biệt đã ký.		
Ý kiến khác:		
	TYM: Các quy định hiện tại chủ yếu tập trung vào ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân, chưa phản ánh rõ vai trò và đặc thù của tổ chức tài chính vi mô (TCVM) - loại hình TCTD nhỏ, có vai trò xã hội lớn trong hỗ trợ phụ nữ, hộ nghèo và người yếu thế.	Các ý kiến cụ thể của TYM đối với dự thảo Thông tư đã được NHNN giải trình nêu trên. Dự thảo Thông tư được xây dựng để áp dụng chung cho các loại hình TCTD, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD.
	BIDV: Theo Luật các TCTD 2024 và Thông tư 31/2024/TT-NHNN, chưa có quy định về cơ chế phân loại nợ và áp dụng hệ số rủi ro khi tính tỷ lệ an toàn vốn trong trường hợp khoản cho vay đặc biệt của TCTD khác đối với TCTD bị rút tiền hàng loạt như các khoản cho vay đặc biệt đối với TCTD được chuyển giao bắt buộc/được KSDB. Đề nghị NHNN nghiên cứu, xem xét kiến nghị sửa Luật và Thông tư liên quan để có hướng dẫn đối với trường hợp này.	NHNN ghi nhận ý kiến của TCTD và sẽ nghiên cứu về vấn đề này trong quá trình rà soát, nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật liên quan.
	VietABank: Khuyến nghị thiết lập cơ chế phối hợp giữa TCTD với NHNN và các Đơn vị liên quan (Kiểm toán, Cục QLGS, ..) để các bên phối hợp nhịp nhàng, rõ ràng, có quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của từng bên trong quá trình thẩm định, giám sát, báo cáo và xử lý phát sinh,... nhằm đảm bảo tính minh bạch, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả hỗ trợ phục hồi TCTD.	Thực hiện trách nhiệm được giao tại Luật Các TCTD, Thống đốc NHNN ban hành Thông tư quy định chi tiết việc cho vay đặc biệt đối với TCTD. Đây là vấn đề phức tạp, thực tế phát sinh nhiều tình huống không thể lường trước được. Theo đó, các nội dung tại dự thảo Thông tư được quy định để có căn cứ cho các bên liên quan thực hiện, đồng thời tránh quy định quá chi tiết, dễ dẫn đến vướng mắc khi triển khai. Về phía nội bộ NHNN, Thống đốc NHNN ban hành Quy định các trình tự xử lý giữa các đơn vị liên quan thuộc NHNN. Về phía TCTD, phụ thuộc vào tình hình cụ thể, TCTD ban hành và đề xuất trình ban

Dự thảo Thông tư	Ý kiến của các tổ chức	Ý kiến của NHNN
		hành các văn bản quy định phù hợp, trong đó có vấn đề phối hợp giữa các bên liên quan.